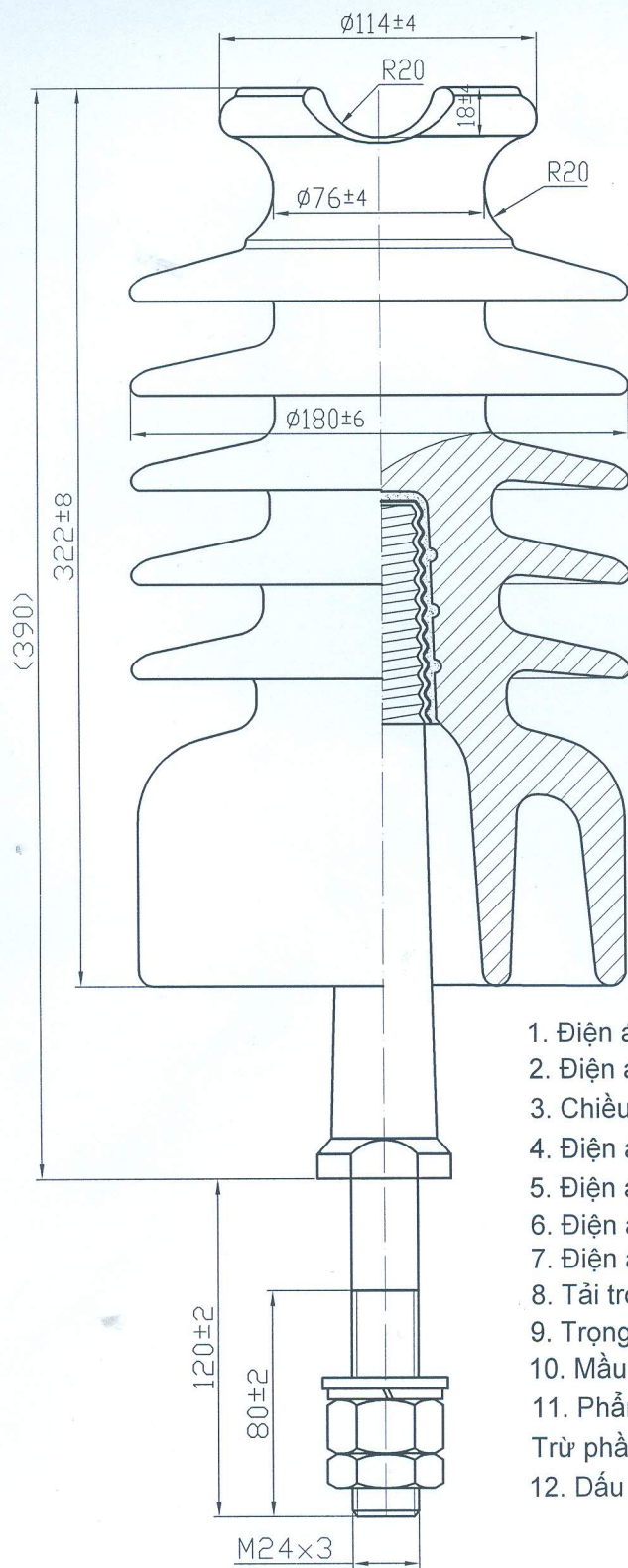




ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7998 -1 : 2009
TCVN 4759 : 1993

- | | |
|---|-------|
| 1. Điện áp định mức (kV) | 35 |
| 2. Điện áp sử dụng lớn nhất (kV) | 38.5 |
| 3. Chiều dài đường rò (mm) | ≥ 965 |
| 4. Điện áp duy trì tần số 50Hz/1phút, trạng thái khô (kV) | ≥ 110 |
| 5. Điện áp duy trì tần số 50Hz/1phút, trạng thái ướt (kV) | ≥ 85 |
| 6. Điện áp chịu xung sét 1.2/50 μs (kV) | ≥ 200 |
| 7. Điện áp đánh thủng (kV) | ≥ 200 |
| 8. Tải trọng uốn phá hủy (kN) | ≥ 16 |
| 9. Trọng lượng sứ (kg) | 8.5 |
| 10. Màu men trên sản phẩm | Nâu |
| 11. Phần ty mạ kẽm nhúng nóng, chiều dày lớp mạ (μm) | ≥ 85 |
| Trừ phần ren, đai ốc, vòng đệm có chiều dày lớp mạ (μm) | ≥ 55 |
| 12. Dấu in trên sản phẩm | |


PI-35.CD965
NĂM SX



CÔNG TY CP SỬ KỸ THUẬT
HOÀNG LIÊN SƠN

TỶ LỆ

ĐƠN VỊ

mm

VẼ:

KIỂM TRA:

SỨ ĐỖ ĐƯỜNG DÂY
35KV -CD965

NGÀY

26/11/2024

DUYỆT:

KÝ HIỆU: PI-35.CD965

SỐ BẢN VẼ: 01.2611.24/02